

Số: 01/2024/QĐST-VDS

Quận K, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lương Thị Hải Hà.

Thư ký phiên họp: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên họp: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 66/2023/TLST-VDS ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 08 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số S đường N, tổ L, phường V, quận K, thành phố H. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 23/11/2023 và các lời khai tại Tòa án, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bố mẹ bà là cụ Nguyễn Văn C (sinh năm 1941, chết năm 2017) và cụ Đào Thị S (sinh năm 1942, chết năm 2014). Bố mẹ bà sinh được 06 người con gồm:

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ C (tổ L cũ), phường V, quận K, thành phố H.

2. Ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ C (tổ L cũ), phường V, quận K, thành phố H.

3. Tôi: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số S đường N, tổ L, phường V, quận K, thành phố H.

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ C (tổ L cũ), phường V, quận K, thành phố H.

5. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ N, phường V, quận K, thành phố H.

6. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/9/1973; nơi cư trú: Số nhà N đường H, tổ C (tổ L cũ), phường V, quận K, thành phố H.

Bố mẹ bà không có con nuôi, không có con riêng. Ông Nguyễn Văn Đ từ nhỏ thể chất tâm thần phát triển chậm, không đi học, không biết chữ; năm 1996 gia đình có cưới vợ cho ông Đ nhưng sau khoảng 03 tháng thì đã ly hôn, không có con. Ông Đ bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Ông Đ được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối tượng người tàn tật từ năm 2008. Ông Đ sinh sống tại căn nhà mà bố mẹ để lại, bà thường xuyên thăm nom chăm sóc. Gia đình bà đã đưa ông Đ đi giám định sức khỏe tâm thần tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, sau đó Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã kết luận ông Đ mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Kết luận giám định bà đã giao nộp cho Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ là người mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời chỉ định bà là người đại diện giám hộ cho ông Đ trong các giao dịch dân sự.

Tại phiên họp: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết việc dân sự của Tòa án đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà Nguyễn Thị L là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị L có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận K, thành phố H nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Người yêu cầu và người bị yêu cầu đều cư trú tại phường V, quận K, thành phố H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố H. Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu do Tòa án xác minh thu thập được có trong hồ sơ việc dân sự thể hiện ông Nguyễn Văn Đ từ nhỏ đã có thể chất và tâm thần không bình thường, không thể học hành, không biết chữ, sống phụ thuộc vào gia đình, là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội người tàn tật từ năm 2008. Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 269/KLGĐYC ngày 20/10/2023 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn Đ bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ông Nguyễn Văn Đ là người không thể nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L, tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về việc xác định người giám hộ cho ông Nguyễn Văn Đ: Xét thấy ông Nguyễn Văn Đ không có vợ, con; bố mẹ của ông Đ là cụ Nguyễn Văn C và cụ Đào Thị S đều đã chết; ông Đ có 05 người anh chị ruột là ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Phú C, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim T. Tài liệu xác minh thể hiện bà Nguyễn Thị L là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có tư cách đạo đức tốt và các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa

vụ của người giám hộ. Mặt khác, ông D, ông C, ông T và bà T có lời khai trong hồ sơ thể hiện các ông bà đều đồng ý để bà Nguyễn Thị L là người đại diện giám hộ cho ông Nguyễn Văn Đ. Vì vậy, căn cứ vào các điều 46, 47, 48, 49, 53, 54 của Bộ luật Dân sự, Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị L làm người giám hộ cho ông Nguyễn Văn Đ. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại các điều 57, 58 của Bộ luật Dân sự. Việc quản lý tài sản của người được giám hộ thực hiện theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 22, các điều 46, 47, 48, 49, 53, 54 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 143, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ mất năng lực hành vi dân sự.

2. Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/9/1973; nơi cư trú: Số nhà N đường H, tổ C (tổ L cũ), phường V, quận K, thành phố H là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Chỉ định bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số S đường N, tổ L, phường V, quận K, thành phố H là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn Đ. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ thực hiện theo quy định tại các điều 57, 58 của Bộ luật Dân sự. Việc quản lý tài sản của người được giám hộ thực hiện theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004754 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi

hành án dân sự quận K, thành phố H. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân quận K có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND thành phố H;
- VKSND quận K, thành phố H;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường V, quận K;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Thị Hải Hà